TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **03**/2021/QĐST- DS	Long Biên, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 147/2020/TLST - DSST ngày 18/11/2020 về việc: "**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**".

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Pháp lệnh án phí và lệ phí.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng .

Địa chỉ trụ sở chính: Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-Ngân hàng ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng .

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên xử lý nợ

Theo Giấy ủy quyền số 4506/2020/UQ-Ngân hàng ngày 06/4/2020.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1979

Bà Vũ P A – Sinh năm: 1979

Cùng HKTT và trú tại: khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận ông Nguyễn Văn T và bà Vũ P A còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng hạn mức thẻ VISA ngày 27/02/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1905900039/HĐTD/HNU-NTV ký ngày 28/02/2019, tổng nợ tạm tính đến ngày 14/12/2020 là 427.797.447 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), cụ thể: Hợp đồng thẻ VISA: nợ gốc là 15.136.846 đồng (Mười lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng, nợ lãi quá hạn là 9.507.420 đồng (Chín triệu năm trăm linh bảy nghìn bốn trăm hai mươi đồng); Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1905900039/HĐTD/HNU-NVT: nợ gốc là 356.658.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 41.996.674 đồng (Bốn mươi mốt triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là 4.498.507 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm linh bảy đồng).

2. Về phương án trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/5/2021 mỗi tháng ông T và bà P A sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng 10.000.000 đồng (vào ngày 25 hàng tháng)

Chậm nhất đến ngày 25/06/2021, ông T và bà P A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 14/12/2020 và toàn bộ lãi trong hạn và lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 15/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định pháp luật.

Trật tự thu hồi nợ: Khi ông T, bà P A thanh toán nợ, Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc theo hợp đồng tín dụng và thu lãi sau.

Trong trường hợp ông T và bà P A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sở hữu căn hộ chung cư , diện tích sàn: 75,4m2 tại địa chỉ khu đô thị Việt Hưng, phường Giang biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 880001; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS_LB 13818 do

Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp ngày 22/06/2018 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Vũ P A.

Kể từ ngày 15/12/2020, ông T và bà P A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T và bà P A tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Nguyễn Văn T và bà Vũ P A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

III. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ P A tự nguyện chịu toàn bộ 10.555.948 đồng (Mười triệu năm trăm năm mươi nhăm nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền 9.630.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 16633 ngày 18/11/2020 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Đặng Mai Hoa